



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
VÀ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG ENVITECH

Trụ sở chính: Số 3, ngách 35, ngõ 323 Nguyễn Văn Cừ, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, TP. Hà Nội
Phòng thí nghiệm: Số 52TT3, khu ĐTM Văn Phú, P. Phú La, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 024 6664 3315/024 6664 3317 Website: <http://envitech.vn>
Giấy chứng nhận số hiệu: VIMCERTS 164

Số: 368/2024/ET. KT01-02/040524

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH ALMINE VIỆT NAM
Địa chỉ : KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu : 02
Ngày quan trắc : 04/05/2024 Ngày hoàn thành thí nghiệm : 14/05/2024

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích		QCVN 19:2009/ BTNMT, cột B	
				KT1	KT2	C	C _{max}
1	CO	mg/Nm ³	ENVI QTHT KT 06	0,0	0,4	1000	1000
2	SO ₂	mg/Nm ³	ENVI QTHT KT 07	0,0	0,0	500	500
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	ENVI QTHT KT 10	0,0	0,0	850	850
4	Bụi (PM)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	KPH (MDL=7)	KPH (MDL=7)	200	200

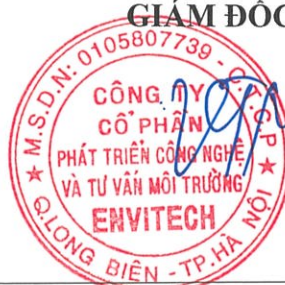
Ghi chú:

- KT1: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải lọc bụi ở hai cửa lò A và B và máy vắt nghiền xi nhôm – Hệ thống thứ 1 (Unit 1), lưu lượng: 120.000 m³/h.
- KT2: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải sau hệ thống xử lý khí thải lọc bụi ở hai đỉnh lò A và B – Hệ thống thứ 2 (Unit 2), lưu lượng: 50.000 m³/h.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- KPH: Không phát hiện.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

CÁN BỘ QA/QC

Bùi Thị Huệ

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Mùi

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm
Quá thời hạn lưu mẫu (10 ngày kể từ ngày trả kết quả), đơn vị phân tích không giải quyết khiếu nại kết quả thí nghiệm
Biểu mẫu: BM 05

(*): Chỉ tiêu theo kết quả của nhà thầu phụ
Lần ban hành: 03